

Số - BC/ĐU
(Dự thảo lần 3)

**Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ;
phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị; đoàn kết, chủ động, sáng tạo;
khai thác và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ
tầng; đẩy mạnh sản xuất kinh doanh; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc gắn với
phát triển du lịch cộng đồng; phấn đấu xây dựng xã Thanh Phong phát triển
“Xanh, hài hòa, bản sắc”**

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã,
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030)*

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Thanh Phong thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 trong bối cảnh có nhiều thuận lợi: Các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh hỗ trợ cho vùng miền núi, dân tộc tiếp tục được triển khai thực hiện; cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của tỉnh, của huyện Như Xuân cũ; tình hình chính trị - xã hội ổn định; môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện; hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường; đoàn kết trong Đảng, đồng thuận trong Nhân dân được phát huy. Bên cạnh đó, cũng gặp không ít khó khăn, thách thức, do xã thuộc khu vực đặc biệt khó khăn; thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra; giá cả hàng hóa, vật tư nhiều thời điểm tăng cao, mức sống của người dân còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo cao, đặt ra nhiều thách thức trong việc hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.

Trong bối cảnh đó, Đảng bộ và nhân dân xã Thanh Phong đã phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần vượt khó, chủ động, linh hoạt trong lãnh đạo, chỉ đạo, nỗ lực triển khai các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đạt được những kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực. Cụ thể như sau:

A. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Kinh tế tiếp tục phát triển, sản xuất kinh doanh được mở rộng

Tổng giá trị sản xuất năm 2025 ước đạt 331,38 tỷ đồng, tăng 118,114 tỷ đồng so với năm 2020, đạt 105% mục tiêu Đại hội. Trong đó: Nông lâm nghiệp, thủy sản 182,906 tỷ đồng, Công nghiệp - TTCN và xây dựng 65,968 tỷ đồng; Thương

mại – dịch vụ - vận tải đạt 82,506 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 ước đạt 41 triệu đồng, tăng 17,97 triệu đồng so với năm 2020. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, theo giá hiện hành năm 2025: Nông lâm nghiệp chiếm 55,2%, giảm 1,8% so với năm 2020; Công nghiệp - Xây dựng chiếm 19,9%, tăng 1,2% so với năm 2020; Dịch vụ - Thương mại chiếm 24,9%, tăng 0,6% so với năm 2020.

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản.

Giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản năm 2025 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 182,906 tỷ đồng, tăng 1,46 lần so với năm 2020. Sản lượng lương thực bình quân hằng năm đạt 4.480 tấn, đạt mục tiêu Đại hội. Diện tích gieo trồng cây hằng năm bình quân đạt 1.574 ha; giá trị sản phẩm trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2025 ước đạt 80 triệu đồng/ha, tăng 1,2 lần so với năm 2020. Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng chuyển đổi một số diện tích đất trồng lúa không chủ động được nước sang trồng ngô, mía, rau màu. Tích cực thực hiện việc tích tụ đất đai, đã tích tụ được 437 ha để sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, đạt mục tiêu Đại hội. Thực hiện các biện pháp thâm canh, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, áp dụng mô hình bón phân viên nén dúi sâu cho lúa, có trên 75% diện tích lúa trên địa bàn xã có cơ cấu giống lúa năng suất, chất lượng cao được đưa vào sản xuất.

Tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân cải tạo vườn tạp, xây dựng vườn rau sạch. Đã trồng mới được 55,5 ha cây ăn quả các loại như: Bưởi, ổi, mít, hồng xiêm; cây cao su giữ ổn định với 9,3 ha. Một số cây trồng đã cho thu hoạch và khẳng định hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên và nhu cầu của thị trường.

Chăn nuôi phát triển theo hướng gia trại, đảm bảo an toàn sinh học. Hiện nay toàn xã có 01 gia trại chăn nuôi bò, giảm 04 gia trại so với năm 2020¹. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi, không để dịch bệnh lớn xảy ra, tỷ lệ tiêm vắc xin đạt 100% diện tiêm giao, đạt 78% tổng đàn. Xã đã nhận được sự quan tâm hỗ trợ của Tổ chức Tầm nhìn Thế giới cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có trẻ em là trẻ bảo trợ với gần 25 nghìn con giống, hướng dẫn về kỹ thuật chăn nuôi, cách phòng bệnh, từ đó bước đầu làm thay đổi phương thức chăn nuôi của các hộ.

Thế mạnh về kinh tế lâm nghiệp được phát huy. Cấp ủy, chính quyền, các thôn đã thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng; an ninh rừng được đảm bảo, không để xảy ra cháy rừng. Tổng diện tích đất lâm nghiệp toàn xã hiện có 7.719,8 ha, trong đó rừng sản xuất 2.446 ha; đã có 3.121,9 ha được chi trả khí phát thải với tổng kinh phí 468 triệu đồng. Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 72,45%, đạt mục tiêu Đại hội.

Giá trị sản xuất ngành thủy sản chiếm 5,8% giá trị nội ngành, tăng 19% so với năm 2020. Diện tích ao hồ, mặt nước để khai thác, nuôi trồng thủy sản 79,75 ha, sản lượng thủy sản ước đạt 125 tấn, tăng 20 tấn so với năm 2020.

1.2. Sản xuất Công nghiệp - Xây dựng

¹ Tổng đàn trâu, bò hiện có 1.300 con, giảm 871 con so với năm 2020; đàn lợn 1.198 con, tăng 105 con so với năm 2020; dê 1.853 con, giảm 317 con so với năm 2020; đàn gia cầm 76.280 con, giảm 7.320 con so với năm 2020.

Giá trị sản xuất năm 2025 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 65.968 tỷ đồng, tăng 2 lần so với năm 2020; tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hằng năm đạt 6,6%, đạt 102% mục tiêu Đại hội. Tập trung tháo gỡ khó khăn đề doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh. Các ngành nghề, sản phẩm chủ yếu là vật liệu xây dựng, đá xẻ, chế biến lâm sản, mây tre đan, dệt thổ cẩm. Đã khởi công xây dựng 96 công trình, nghiệm thu đưa vào sử dụng 85 công trình, đang thi công 11 công trình. Toàn xã có 114,7 km đường giao thông, trong đó đã có 90,61 km được cứng hóa, đạt 79%, tăng 30% so với năm 2020, đạt mục tiêu Đại hội. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn năm 2025 ước đạt 68%, tăng 7,4% so với năm 2020, đạt mục tiêu Đại hội. Công tác quy hoạch xây dựng được chú trọng, tập trung quy hoạch xây dựng xã đảm bảo đồng bộ với quy hoạch sử dụng đất. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư ngày càng đồng bộ, nhất là hạ tầng về giao thông, thủy lợi, điện, giáo dục - đào tạo, cơ sở vật chất y tế, văn hóa.

1.3. Dịch vụ có bước phát triển, đáp ứng tốt hơn nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân, doanh nghiệp.

Giá trị sản xuất năm 2025 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 82,506 tỷ đồng, gấp 1,5 lần so với năm 2020; tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hằng năm 5,5%, đạt 107% mục tiêu Đại hội. Mạng lưới dịch vụ phát triển với các loại hình dịch vụ tổng hợp, dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ vận tải,... Hệ thống điện, truyền thanh không dây, mạng di động đã bao phủ đến 100% khu dân cư.

Môi trường đầu tư kinh doanh bước đầu được cải thiện; thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để giới thiệu, quảng bá tiềm năng, lợi thế của xã; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, giải ngân vốn đầu tư công, giải phóng mặt bằng để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn. Hoạt động du lịch có bước chuyển biến tích cực, đã thu hút được 01 doanh nghiệp lớn đầu tư vào khu du lịch cộng đồng thôn Tân Hùng với tổng số vốn đầu tư hơn 70 tỷ đồng, bước đầu tạo việc làm và thu nhập cho Nhân dân.

1.4. Công tác quản lý ngân sách ngày càng chặt chẽ, hiệu quả hơn

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp quản lý, khai thác nguồn thu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế. Tổng thu ngân sách trên địa bàn giai đoạn 2021-2025 đạt 11,2 tỷ đồng². Tổng chi ngân sách 11,2 tỷ đồng, cơ bản đáp ứng yêu cầu; chi đạo thực hiện tốt việc tiết kiệm chi thường xuyên, tăng chi cho đầu tư phát triển. Công tác giải ngân vốn đầu tư công đạt kết quả tốt, giai đoạn 2021-2025 đã có 96 dự án đầu tư trên địa bàn với tổng nguồn vốn 254 tỷ đồng, đã giải ngân đạt 91% kế hoạch vốn giao.

2. Công tác quản lý tài nguyên và môi trường tiếp tục được tăng cường

Xây dựng quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất hằng năm. Tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nhân dân, đã cấp mới, cấp đổi 283 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân. Công tác giải phóng mặt bằng được

² Trong đó: Xã Thanh Phong cũ 1,9 tỷ đồng, Thanh Hòa 4,2 tỷ đồng, xã Thanh Lâm 5,1 tỷ đồng.

quan tâm chỉ đạo; tập trung GPMB nơi đi của dự án Hồ chứa nước Bản Mông, đến nay đang tiến hành việc kiểm kê, áp giá đền bù cho các hộ tại thôn Thanh Sơn. Phong trào hiến đất làm đường giao thông được người dân tích cực hưởng ứng, đã hiến được 61,7m² đất để xây dựng các tuyến đường giao thông. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt 87%, đạt mục tiêu Đại hội; Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 93%, trong đó tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch đạt 55,5% vượt mục tiêu Đại hội.

3. Chương trình xây dựng nông thôn mới

Trong nhiệm kỳ đã cứng hóa được 90,1km đường giao thông, xây dựng mới được 15,76 km kênh mương nội đồng; xây mới, sửa chữa 9 nhà văn hóa thôn; làm được 15,6 km đường điện chiếu sáng; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất tại các trường học và trạm y tế xã với tổng số tiền 23 tỷ đồng; hỗ trợ kinh phí giúp đỡ 60 hộ xóa nhà tạm bợ dột nát với tổng số tiền 4,8 tỷ đồng, nâng tổng số nhà ở kiên cố và bán kiên cố trên địa bàn lên 1.365 hộ, đạt 68% tổng số hộ. Tổng số tiền huy động từ các nguồn lực xã hội hoá xây dựng nông thôn mới đạt 1,6 tỷ đồng. Hiện nay xã đạt 13/19 tiêu chí, tăng 2 tiêu chí so với năm 2020; có 02 thôn đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 40% mục tiêu Đại hội (thôn Làng Xăm, Làng Kèn).

4. Văn hóa – xã hội chuyển biến tích cực, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện

4.1. Hoạt động văn hoá - thông tin, thể dục thể thao tiếp tục phát triển, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân được nâng lên

Tập trung chỉ đạo phát huy vai trò của hệ thống thông tin cơ sở, hình thức, nội dung tuyên truyền ngày càng đa dạng, phong phú. Cơ sở vật chất, các thiết chế văn hoá được quan tâm đầu tư, khai thác hiệu quả, cơ bản đảm bảo phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được nâng lên; Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 80%, tăng 3,75% so với năm 2020. Các hoạt động văn hóa – văn nghệ, thể dục thể thao phát triển mạnh, có 37,6% hộ gia đình tham gia luyện tập thường xuyên. Chỉ đạo thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội; các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy.

4.2. Chương trình chuyển đổi số được triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; xã đã thành lập Ban chỉ đạo, tập trung xây dựng kế hoạch, kịp thời triển khai thực hiện, tạo chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực: hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số thông qua hệ thống truyền thanh, mạng xã hội và các buổi sinh hoạt thôn. Phong trào “Toàn dân tham gia chuyển đổi số”, “Bình dân học vụ số” ngày càng lan tỏa, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đến nay, 100% cán bộ, công chức xã đã được cấp tài khoản định danh điện tử; 100% hồ sơ hành chính đủ điều kiện được tiếp nhận, xử lý trên môi trường mạng; tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến

mức độ 3, mức độ 4 đạt 100%. Công dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử được duy trì hiệu quả, đảm bảo minh bạch, công khai. Tổ công nghệ số cộng đồng đã được kiện toàn với 16 tổ, 96 thành viên; phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng thiết yếu như: VNeID, thanh toán không tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến. Qua đó, tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử tăng lên 10%; người dân sử dụng điện thoại thông minh đạt 65%.

4.3. Quan tâm chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo

Mạng lưới trường lớp tiếp tục được quy hoạch, sắp xếp phù hợp; quy mô học sinh các cấp học đều duy trì ổn định với đầy đủ 3 bậc học tại 3 điểm trường chính, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Cơ sở vật chất giáo dục tiếp tục được quan tâm đầu tư xây dựng, từng bước được hoàn thiện, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho công tác dạy và học. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, tỷ lệ học sinh khá, giỏi hằng năm đạt trên 30%, tỷ lệ học sinh Tiểu học, THCS hoàn thành chương trình đào tạo đạt 98%. Hiện đã có 6/8 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 75%.

Công tác xã hội hóa giáo dục đạt kết quả tốt, tổng kinh phí huy động từ xã hội hóa đạt hơn 1,7 tỷ đồng. Phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tiếp tục được đẩy mạnh; thường xuyên phối hợp tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, đào tạo nghề ngắn hạn nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người dân; đã tổ chức được 44 lớp đào tạo nghề cho 2.382 học viên.

4.4. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm, đáp ứng tốt nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân

Chất lượng đội ngũ cán bộ y tế xã và thôn được củng cố, đảm bảo đủ về số lượng, 03 trạm y tế đều có bác sỹ, từng bước nâng cao về năng lực chuyên môn, đáp ứng tốt yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Trạm y tế xã được đầu tư nâng cấp, hỗ trợ trang thiết bị khám, chữa bệnh với tổng kinh phí 2,94 tỷ đồng. Chất lượng. Công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là phòng chống dịch Covid-19, được triển khai đồng bộ, quyết liệt, không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 88,2%, tỷ lệ hộ có hố rác hợp vệ sinh đạt 67%. Công tác truyền thông về dân số, kế hoạch hóa gia đình được thực hiện thường xuyên. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân hằng năm duy trì ở mức 0,9%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi 13%, giảm 2%. Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm được chú trọng, xã được công nhận đạt tiêu chí an toàn thực phẩm.

4.5. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện

Chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo. Đã tổ chức tặng quà cho 4.608 lượt đối tượng với tổng số tiền trên 2,3 tỷ đồng. Tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, chương trình giảm nghèo bền vững; đặc biệt là các dự án phát triển sản xuất và hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và đồng bào dân tộc

thiếu số³. Công tác giảm nghèo đạt kết quả quan trọng⁴. Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 100%. Đã giải quyết việc làm cho 1.645 lao động, trong đó có 199 người đi xuất khẩu lao động, góp phần nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững.

Việc xây dựng nhà ở cho hộ khó khăn về nhà ở được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện quyết liệt, toàn xã đã hỗ trợ xây dựng và sửa chữa được 58 căn nhà. Công tác rà soát, xét duyệt đối tượng được thực hiện công khai, dân chủ, đúng quy định, tạo được sự đồng thuận cao trong nhân dân; nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo.

5. Quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội

Ban Chỉ huy quân sự xã đã tham mưu triển khai thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; chủ động nắm chắc tình hình, không để xảy ra bị động, bất ngờ. Hằng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân, đã có 54 thanh niên lên đường nhập ngũ, trong đó 5 đồng chí được kết nạp Đảng trong quân đội. Công tác huấn luyện dân quân luôn đảm bảo chất lượng; 100% thôn đạt tiêu chuẩn an toàn làm chủ, vững mạnh toàn diện. Các chính sách hậu phương quân đội được triển khai kịp thời, đúng đối tượng.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định, không phát sinh các vấn đề nổi cộm, phức tạp. Toàn xã có 16 Tổ an ninh, trật tự tại với 48 thành viên; xây dựng mô hình "xã không ma túy"; triển khai lắp đặt hệ thống camera an ninh ở các thôn. Trong 5 năm, trên địa bàn xảy ra 30 vụ việc liên quan đến 48 đối tượng, tất cả đều được xác minh, điều tra làm rõ theo quy định. Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" hàng năm đạt 100% (đối với xã Thanh Lâm, Thanh Hòa cũ) và 85% (đối với xã Thanh Phong cũ). Đã hòa giải thành công 25 vụ việc tại thôn, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện vượt cấp.

Tập trung triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ của Đề án 06; đã tích hợp thẻ BHYT cho 2.500 trường hợp; cải định danh điện tử cho 14 tổ chức, doanh nghiệp; nhập 3.784 dữ liệu người lao động, 684 dữ liệu người cao tuổi 684; thực hiện thủ tục trên cổng dịch vụ công 320 trường hợp; liên thông đăng ký khai sinh, khai tử 80 trường hợp.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Công tác xây dựng Đảng được quan tâm, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng được nâng lên

1.1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được coi trọng và đạt kết quả thiết thực.

Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo và có nhiều đổi mới trong việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết, kết luận, quy định của Đảng các cấp; tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập đạt tỷ lệ 95% trở lên. Công tác bồi dưỡng lý

³ Như: Hỗ trợ nuôi trâu bò sinh sản cho tổng cộng 79 hộ với số tiền hỗ trợ 1,472 tỷ đồng; hỗ trợ mô hình nuôi gà ri lai thương phẩm cho 134 hộ với 12.596 con gà, tổng kinh phí hỗ trợ 950 triệu đồng; hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, gia đình chính sách và các đối tượng khó khăn cho 58 hộ với tổng kinh phí hơn 4.64 tỷ đồng; hỗ trợ nước sạch, công cụ sản xuất, đất sản xuất và chuyển đổi nghề cho 90 hộ với số tiền trên 300 triệu đồng.

⁴ Năm 2020 toàn xã có 620 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 29,92%; đến năm 2025 xã hiện còn 227 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 11,31%, giảm 393 hộ đạt 18,61%; hộ cận nghèo năm 2020 có 390 hộ đến đầu năm 2025 tăng lên 615 hộ, bình quân mỗi năm tăng 11,21%.

luận chính trị, hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền miệng, định hướng dư luận xã hội tiếp tục được đẩy mạnh; tổ chức hiệu quả hoạt động cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên thông qua các Hội nghị trực tuyến. Kịp thời cụ thể hoá nội dung bằng các văn bản đề tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện gắn với việc sơ kết, tổng kết, theo kế hoạch của cấp trên. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng những tập thể, cá nhân điển hình trong các lĩnh vực.

Việc thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về *"Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"* gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được triển khai nghiêm túc, đạt kết quả quan trọng, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được triển khai thường xuyên, hiệu quả, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Thực hiện công tác biên soạn, xuất bản lịch sử Đảng bộ xã gắn với nâng cao chất lượng giáo dục truyền thống cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân ổn định, tin tưởng, phấn khởi đồng thuận với sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chỉ đạo điều hành, quản lý của chính quyền và sự phát triển của địa phương.

1.2. Công tác tổ chức, cán bộ có nhiều đổi mới, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Công tác tổ chức cán bộ được thực hiện đảm bảo chặt chẽ đúng quy trình, quy định; tập trung sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách của xã⁵. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt việc sắp xếp, ổn định tổ chức, bộ máy; xây dựng quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, quy chế hoạt động của các ngành, cơ quan, đơn vị đảm bảo đồng bộ, chặt chẽ.

Đảng bộ xã hiện có 30 Chi bộ trực thuộc, với 577 Đảng viên. Trong nhiệm kỳ đã kết nạp được 84 đảng viên mới, vượt mục tiêu Đại hội. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng⁶, sắp xếp đội ngũ cán bộ, bảo đảm kịp thời, khách quan, đúng quy định. Trong nhiệm kỳ đã luân chuyển 03 đồng chí cán bộ lãnh đạo, quản lý; kiện toàn các chức danh lãnh đạo chủ chốt của xã. Đảng ủy chỉ đạo làm tốt công tác đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên; hằng năm có trên 20% chi bộ đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không có chi bộ hoàn thành nhiệm vụ; trên 80% Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ. Thực hiện tốt Chính sách cán bộ, đảng viên⁷; công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện kịp

⁵ Đã giới thiệu ứng cử 85 lượt cán bộ, đảng viên; luân chuyển, 22 lượt cán bộ lãnh đạo quản lý, công chức; quy hoạch 105 lượt cán bộ vào cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý của xã.

⁶ Trong nhiệm kỳ có 175 lượt cán bộ được đi đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ. Đã giới thiệu đi học lớp Trung cấp Lý luận chính trị 14 đồng chí; cử bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên đồng chí. Hiện nay 100% cán bộ xã đã có bằng trung cấp lý luận chính trị.

⁷ Trong 5 năm, Đảng ủy đã tổ chức trao Huy hiệu đảng cho 52 đảng viên. Trong đó: Tặng huy hiệu 30 tuổi đảng năm cho 13 đảng viên; 40 năm tuổi đảng cho 16; 45 năm tuổi đảng cho 8 đảng viên; 50 năm tuổi đảng cho 5 đảng viên; 55 năm tuổi đảng cho 9 đảng viên; 60 năm tuổi đảng cho 01 đảng viên.

thời. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý, bổ sung hồ sơ, lý lịch cán bộ, đảng viên được thực hiện đúng quy định.

1.3. Công tác dân vận được đổi mới theo hướng gần dân, sát dân, góp phần giải quyết các nguyện vọng chính đáng của người dân

Triển khai thực hiện Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận ở cơ sở giai đoạn 2021 - 2025; mô hình “Chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ”; Đề án “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thanh Hóa”. Hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng cơ sở và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được duy trì nghiêm túc góp phần củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc và mối quan hệ mật thiết giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân. Chủ động nắm chắc tình hình nhân dân, dân tộc, tôn giáo; đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền, tăng cường công tác tiếp xúc, đối thoại⁸, giải quyết cơ bản các đề xuất, kiến nghị của Nhân dân. Hằng năm xây dựng các điển hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực; hiện nay toàn xã có 16/16 mô hình, tổ dân vận hoạt động có hiệu quả đã góp phần giải quyết tốt những vấn đề phát sinh tại các thôn.

1.4. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng được quan tâm chỉ đạo, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý nghiêm vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Ban chấp hành Trung ương về kỷ luật tổ chức Đảng và đảng viên. Trong đó tập trung vào công tác xây dựng Đảng và các lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức kiểm tra 51 cuộc, giám sát 261 cuộc; kiểm tra 11 đảng viên có dấu hiệu vi phạm; qua kiểm tra, có 9 đảng viên bị thi hành kỷ luật⁹. Việc thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đã góp phần giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

1.5. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được quan tâm chỉ đạo.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018 đến cán bộ, đảng viên trên địa bàn xã; làm tốt công tác cải cách hành chính, công khai, minh bạch các cơ chế, chính sách, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo quy định. Giải quyết kịp thời, triệt để các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh. Trong nhiệm kỳ không có khiếu kiện đông người, vượt cấp và các vụ việc phức tạp. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân đã phát huy vai trò, trách nhiệm, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí.

⁸ Đã tổ chức được 8 Hội nghị đối thoại giữa Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND với MTTQ, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội và Nhân dân với 1.200 người tham dự.

⁹ Trong đó: Cảnh cáo 01 đồng chí, khiển trách 08 đồng chí.

1.5. Phương thức lãnh đạo của Đảng ủy và cấp ủy chi bộ được đổi mới.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã kịp thời ban hành, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc; kiểm tra việc thực hiện quy chế làm việc; lãnh đạo các chi bộ chấp hành nghiêm quy chế làm việc, phát huy dân chủ, sáng tạo, đảm bảo nguyên tắc đoàn kết thống nhất, tập trung dân chủ; lề lối, tác phong làm việc ngày càng khoa học, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả; tập trung chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, những vấn đề phát sinh. Đảng ủy và các Chi bộ luôn chú trọng phát huy dân chủ, đoàn kết, thống nhất, thực hiện tốt việc tự phê bình và phê bình; đảm bảo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; phân công Đảng ủy viên phụ trách Chi bộ, xây dựng hình ảnh cấp ủy, chính quyền gần dân, sát dân, gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm cao, bảo vệ quyền lợi chính đáng của Nhân dân.

2. Hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền

2.1. Hoạt động của HĐND

Hoạt động của HĐND xã ngày càng hiệu quả; nội dung, hình thức hoạt động từng bước được đổi mới, nhất là trong tổ chức các kỳ họp, ban hành nghị quyết, hoạt động giám sát và tiếp xúc cử tri. Đại biểu HĐND xã phát huy tốt vai trò người đại diện của nhân dân, thường xuyên gần dân, sát dân, phản ánh kịp thời những tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của cử tri. HĐND 3 xã cũ đã tổ chức thành công 41 kỳ họp, ban hành 137 nghị quyết, tổ chức 02 phiên chất vấn tại kỳ họp. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân từ xã đã góp phần quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề bức xúc tại địa phương; tập trung giám sát các vấn đề quan trọng, nhạy cảm được dư luận và xã hội quan tâm; đã ban hành 15 nghị quyết về chương trình giám sát hàng năm, tổ chức 59 cuộc giám sát chuyên đề.

2.2. Hoạt động của UBND

Hoạt động của UBND có nhiều đổi mới, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ. Tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Trong chỉ đạo, điều hành vừa đảm bảo tính toàn diện, vừa có trọng tâm, trọng điểm, thể hiện sự quyết tâm, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy tính chủ động, sáng tạo của mỗi thành viên.

Công tác cải cách hành chính được quan tâm, chỉ số cải cách hành chính được cải thiện; chú trọng rèn luyện đạo đức, tác phong của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ, chống các biểu hiện quan liêu, nhũng nhiễu, xa dân; giải quyết tốt các yêu cầu chính đáng của tổ chức, doanh nghiệp và công dân. Thực hiện tốt mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ”.

3. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

MTTQ và các đoàn thể tập trung hướng về cơ sở, bám sát địa bàn các khu dân cư, chăm lo xây dựng, củng cố tổ chức, thu hút tập hợp đoàn viên, hội viên¹⁰; tăng cường vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, giám sát và phản biện xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền.

Với phương châm “*Mỗi tổ chức - một phần việc*”, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã đã tham gia đầy đủ, tích cực vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “*toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Từng đoàn thể đã chủ trì, đảm nhận các công trình, phần việc phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nông thôn mới ở địa phương¹¹. **Hội LHPN xã:** Tổ chức các phong trào phụ nữ chung tay xây dựng NTM như thực hiện ngõ sạch, bờ rào đẹp, đường hoa, hàng rào xanh bằng cây dâm bụt, cây chuối ngọc. **Hội Nông dân:** Thường xuyên củng cố và nâng cao chất lượng hạt động của tổ chức Hội, gắn với lợi ích chính đáng của hội viên. **Hội Cựu chiến binh:** Luôn phát huy bản chất anh bộ đội cụ Hồ, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh. **Đoàn Thanh niên:** Tổ chức các đợt thanh niên tình nguyện vì cộng đồng, hiến máu nhân đạo. Đẩy mạnh tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội, tham gia tình nguyện phòng chống dịch Covid-19, chuyển đổi số. **Công đoàn xã:** đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc triển khai và tổ chức thực hiện các phong trào của công nhân viên chức hàng năm.

III. NGUYÊN NHÂN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Đảng bộ và Nhân dân xã Thanh Phong luôn nhận được sự hỗ trợ của Đảng, Nhà nước; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh, của huyện Như Xuân cũ. Các chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách đầu tư, hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tiếp tục được triển khai thực hiện, đã tạo động lực quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

2. Kế thừa kết quả đạt được của các nhiệm kỳ trước, phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, quyết tâm cao, nỗ lực lớn của cấp ủy đảng; chỉ đạo, điều hành của chính quyền; sự vào cuộc tích cực của các đoàn thể và Nhân dân các dân tộc trong tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ ngay từ đầu nhiệm kỳ.

⁽¹⁰⁾ Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên năm 2024: Công đoàn 100%; Cựu chiến binh 82,9 %, tăng 4,1% so với năm 2020; Hội phụ nữ 74%, tăng 7% so với năm 2020; Hội nông dân 82%, tăng 8,87% so với năm 2020; Đoàn TN 68%, tăng 3% so với năm 2020.

¹¹ Trong 5 năm, đã vận động, ủng hộ Quỹ vì người nghèo được 86 triệu đồng; vận động xóa nhà tạm theo Chỉ thị 22 của Tỉnh ủy được 370,2 triệu; hỗ trợ xây mới 56 nhà đại đoàn kết, sửa chữa 02 nhà cho hộ nghèo từ nguồn huy động của xã; vận động nhân dân hiến 3,2 ha đất và trên 300 ngày công làm đường giao thông nông thôn, ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt hơn 35 triệu đồng; ủng hộ công tác phòng chống dịch Covid-19 hơn 200 triệu đồng; quỹ ủng hộ tân binh đạt trên 100 triệu đồng. Hội Nông dân: Có 461 hộ được công nhận hộ SXKD giỏi các cấp, hỗ trợ, giúp đỡ 397 hộ xây dựng các công trình vệ sinh, 66 thùng thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật, thành lập 1 HTX, 5 tổ nghề. Hội phụ nữ: Ra mắt 03 CLB phụ nữ hạn chế sử dụng túi nilong, trồng 6,9 km hàng rào xanh, uơm 6.100 bầu cây dâm bụt, chè mạn; giúp đỡ 128 ngày công xây dựng NTM; thành lập mô hình “Mẹ đỡ đầu trẻ mồ côi” và hỗ trợ phụ nữ khuyết tật, phụ nữ khó khăn kinh phí 450 triệu đồng. Đoàn thanh niên: Tập trung thực hiện Phong trào Tuổi trẻ xây dựng nông thôn mới, đã giúp 22 hộ đổ bê tông cứng hóa sân ngõ, xây dựng 6 khu vui chơi tại nhà văn hóa thôn. Hội cựu chiến binh: Giúp đỡ hội viên và nhân dân xây dựng được 1.501 hố rác.

3. Đội ngũ cán bộ cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; phát huy trí tuệ tập thể, tăng cường trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, thường xuyên nắm bắt tình hình, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề đột xuất, phát sinh, như thiên tai, dịch bệnh, các vấn đề an ninh trật tự để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, tạo động lực, môi trường thuận lợi cho phát triển.

B. NHỮNG HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

I. NHỮNG HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

1. Lĩnh vực kinh tế

- Còn 02 chỉ tiêu không đạt mục tiêu Đại hội, đó là: Số doanh nghiệp được thành lập mới; Tỷ lệ độ che phủ rừng.

- Kinh tế chậm phát triển, quy mô kinh tế, tốc độ tăng giá trị sản xuất còn thấp; ít mô hình kinh tế đem lại giá trị cao; việc ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông, lâm nghiệp còn hạn chế. Các doanh nghiệp trên địa bàn hoạt động ít hiệu quả; thương mại, dịch vụ còn nhỏ lẻ.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vẫn chưa đồng bộ và hoàn thiện, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi, điện.

- Thu ngân sách địa bàn còn khiêm tốn, công tác phát triển nguồn thu gặp nhiều khó khăn.

2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội

- Phong trào xây dựng xã hội học tập chưa sâu rộng, chất lượng giáo dục mũi nhọn còn hạn chế, tỷ lệ học sinh khá, giỏi chưa cao.

- Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm chưa đạt yêu cầu đề ra. Kết quả công tác giảm nghèo chưa thực sự vững chắc, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo còn cao.

- Một số phong tục, tập quán lạc hậu trong việc cưới, việc tang chưa được đẩy lùi, tình trạng ly hôn có chiều hướng gia tăng.

3. Lĩnh vực về quốc phòng – an ninh

- Công tác tuyển chọn thanh niên nhập ngũ còn gặp nhiều khó khăn, tình trạng thanh niên có biểu hiện trốn tránh không muốn tham gia nghĩa vụ quân sự còn diễn ra.

- Chất lượng hoạt động của một số mô hình tự quản về an ninh trật tự chưa thực sự rõ nét.

4. Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Công tác phát triển đảng viên ở một số chi bộ nông thôn gặp khó khăn, chất lượng sinh hoạt Chi bộ chưa có nhiều đổi mới. Đánh giá cán bộ còn nể nang, chưa đúng thực chất; một số cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Vai trò của MTTQ và các đoàn thể trong công tác tuyên truyền vận động phát triển kinh tế chưa rõ nét; có lúc, có việc chưa chủ động tham mưu cho cấp uỷ và phối hợp với chính quyền trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Vai trò của MTTQ và các đoàn thể trong công tác tuyên truyền vận động phát triển kinh tế chưa rõ nét; có lúc, có việc chưa chủ động tham mưu cho cấp ủy và phối hợp với chính quyền trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân khách quan

- Do giá nguyên liệu, nhiên liệu biến động, nhiều thời điểm tăng cao, thị trường tiêu thụ gặp khó khăn, nhiều lao động thiếu việc làm, tác động lớn đến đời sống, sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

- Đại dịch Covid-19 tác động toàn diện, gây hậu quả lớn đến sản xuất, đời sống Nhân dân.

- Thanh Phong là xã đặc biệt khó khăn, điểm xuất phát thấp, quy mô nền kinh tế còn nhỏ nên hạn chế việc thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn.

- Một số chủ trương, cơ chế chính sách của Đảng, Nhà nước cho khu vực miền núi chưa đồng bộ, còn bất cập, thường xuyên thay đổi, dẫn đến quá trình thực hiện gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Sự bùng nổ thông tin trên mạng xã hội, nhất là các thông tin xấu độc đã tác động đến tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội và hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục.

2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác dự báo tình hình, nhất là thiên tai, dịch bệnh, những biến động về giá cả, thị trường chưa sát thực tiễn; một số chỉ tiêu đề ra mang tính phấn đấu cao nên khó hoàn thành.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền chưa chủ động, quyết liệt, linh hoạt, nhạy bén, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ. Tinh thần trách nhiệm, vai trò tiên phong, gương mẫu, sự nhạy bén, sáng tạo của một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả người đứng đầu chưa được phát huy.

- Công tác tuyên truyền ở một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức; công tác phối hợp giữa một số bộ phận, cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên; công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn có lúc, có việc chưa kịp thời.

- Một số cán bộ, đảng viên và người dân chậm đổi mới; một bộ phận người dân vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào chính sách của Nhà nước.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Trong nhiệm kỳ qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, song Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Thanh Phong đã đoàn kết, nỗ lực cố gắng, thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đề ra. Trong tổng số 25 chỉ tiêu, có 23 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch; nổi bật là: (1) Kinh tế tiếp tục phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; (2) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chương trình giảm nghèo bền vững đạt kết quả quan trọng; (3) Văn hóa - xã hội có chuyển biến tiến bộ, các giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc được gìn giữ và phát huy; các chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả; (4) Quốc phòng - an

trận Tổ quốc và các đoàn thể ngày càng được phát huy; khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố vững chắc.

Từ thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ qua, rút ra một số bài học kinh nghiệm chủ yếu sau:

Một là, tranh thủ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh; luôn giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ. Phát huy dân chủ, trí tuệ trong Đảng, làm hạt nhân thúc đẩy phát huy dân chủ trong xã hội, gắn với xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi người dân phải xác định rõ trách nhiệm của bản thân, của hộ gia đình đối với sự phát triển của xã. Khơi dậy khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên và Nhân dân để cùng nhau nỗ lực, phấn đấu, tạo sự bứt phá để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ.

Hai là, phải đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, xuyên suốt của Đảng trên tất cả các lĩnh vực; trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phải xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm; xây dựng các Nghị quyết, Kế hoạch phải xuất phát từ thực tiễn và đáp ứng kịp thời nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; đồng thời phân công, phân cấp, xác định rõ trách nhiệm giữa cá nhân và tập thể, nhất là người đứng đầu các tổ chức trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

Ba là, dự báo sát đúng, nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời, dứt điểm những khó khăn, vướng mắc ngay tại cơ sở; phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực để đầu tư kết cấu hạ tầng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, các chương trình mục tiêu quốc gia; nhân rộng các mô hình có hiệu quả kinh tế cao; sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ nhằm đảm bảo tính bền vững, không gây lãng phí trong đầu tư xây dựng và trong phát triển sản xuất.

Bốn là, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, giỏi về chuyên môn, tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo và có năng lực thực tiễn tốt để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị đề ra.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, PHƯƠNG CHÂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2025 – 2030

A. PHƯƠNG HƯỚNG, PHƯƠNG CHÂM, MỤC TIÊU VÀ CÁC KHẨU ĐỘT PHÁ

Nhiệm kỳ 2025–2030, xã Thanh Phong có nhiều thuận lợi cơ bản: (1) Cả đất nước tràn đầy khí thế bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Hệ thống chính trị được đổi mới, sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. (2) Các cơ chế, chính sách đối với khu vực đặc biệt khó khăn tiếp tục được Đảng, Nhà nước quan tâm đầu tư. (3) Kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều

hành thời gian qua cùng với sự đoàn kết, thống nhất cao trong Đảng bộ và sự đồng thuận trong Nhân dân là những yếu tố thuận lợi thúc đẩy xã phát triển toàn diện.

Bên cạnh những thuận lợi trên, chúng ta còn có những khó khăn, thách thức: Là xã đặc biệt khó khăn thuộc khu vực miền núi, địa bàn rộng, địa hình chia cắt, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp; tỷ lệ hộ nghèo còn cao; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, điều kiện sản xuất và mức sống của người dân còn thấp; năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu; một số tập quán, thói quen, cách làm của người dân chậm được đổi mới... là những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển của xã.

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, tập trung phát triển kinh tế nhanh và bền vững, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và phục vụ nhu cầu của Nhân dân, thúc đẩy thương mại, dịch vụ phát triển; chú trọng phát triển công nghiệp gắn với nguồn nguyên liệu mà xã có thể mạnh; triển khai hiệu quả việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo công tác quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội; nâng cao năng lực và sức chiến đấu của cấp ủy Đảng, hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý, điều hành của chính quyền; tiếp tục đổi mới nội dung và nâng cao hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, phấn đấu xây dựng xã Thanh Phong phát triển “Xanh, hài hòa, bản sắc”.

II. PHƯƠNG CHÂM ĐẠI HỘI

“Đoàn kết - kỷ cương - sáng tạo - phát triển”

III. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU: 26 chỉ tiêu

1. Về kinh tế (11 chỉ tiêu)

- (1) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hàng năm: 7,5%
- (2) Thu nhập bình quân đầu người đến 2030: 52 triệu đồng.
- (3) Tổng sản lượng lương thực bình quân hằng năm: 4.480 tấn.
- (4) Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn đến 2030 đạt 810 ha. Trọng đó: đất sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 100 ha.
- (5) Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2030: 100 triệu đồng.
- (6) Tổng đàn gia súc, gia cầm năm 2030: 102,850 nghìn con
- (7) Sản lượng nuôi trồng, khai thác thủy sản năm 2030: 144 tấn
- (8) Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương 05 năm giai đoạn 2026 - 2030: 350 tỷ đồng.
- (9) Tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân hằng năm: 6%

(10) Số doanh nghiệp mới được thành lập 05 năm, giai đoạn 2026-2030: 07 doanh nghiệp.

(11) Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (không tính quốc lộ, đường tỉnh) được cứng hóa đến năm 2030: 89%

2. Về văn hóa - xã hội (09 chỉ tiêu)

(12) Tốc độ tăng dân số bình quân hằng năm dưới 1%.

(13) Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin: 95%.

(14) Tỷ lệ dân tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số năm 2030: 100%.

(15) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia năm 2030: 100%.

(16) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động năm 2030: 60%.

(17) Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn năm 2030: 91,6%.

(18) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm: 3%.

(19) Tỷ lệ Gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa năm 2030: 83%.

(20) Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu năm 2030: 10,3%

3. Về môi trường (03 chỉ tiêu)

(21) Tỷ lệ che phủ rừng năm 2030: 72,45%

(22) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh năm 2030 đạt 90%.

(23) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý năm 2030: 87%.

4. Về an ninh trật tự (01 chỉ tiêu)

(24) Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT hằng năm trên 80%.

5. Về xây dựng Đảng (02 chỉ tiêu)

(25) Tỷ lệ chi bộ trực thuộc được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm: 90%

(26) Số đảng viên được kết nạp mới hằng năm: 20 đảng viên.

IV. CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

1. Đẩy mạnh đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội gắn với chuyển đổi số

Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng qua các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án đầu tư công và xã hội hóa. Đầu tư nâng cấp, sửa chữa 23 km đường giao thông nông thôn, đảm bảo kết nối thuận lợi giữa các thôn và trung tâm xã. Xây mới, cải tạo 27 phòng học, 10 hạng mục trạm y tế và nhà văn hoá thôn. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức; bổ sung, hiện đại hóa thiết bị phục vụ chuyển đổi số; tổ chức các đợt cao điểm tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân sử dụng ứng dụng VNeID, định danh điện tử và tiếp cận dịch vụ công trực tuyến. Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh sử dụng phần mềm quản lý bán hàng, quảng bá sản phẩm qua mạng xã hội, sàn giao dịch thương mại điện tử.

Phấn đấu 100% cán bộ, công chức cơ quan sử dụng thành thạo phần mềm quản lý, điều hành công việc; phấn đấu trên 90% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trên môi trường điện tử; hướng dẫn, hỗ trợ ít nhất 90% người dân sử dụng thành thạo ứng dụng VNeID phục vụ khai báo cư trú, xác thực định danh và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

2. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc, đẩy lùi các hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh gắn với phát triển du lịch cộng đồng

Gìn giữ, khôi phục và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng mô hình “Làng văn hóa du lịch cộng đồng” tại thôn Tân Hùng, kết hợp bảo tồn văn hóa với phát triển sinh kế 16/16 thôn; phát triển văn hóa dân gian, thể thao, ẩm thực dân tộc. Thành lập các đội văn nghệ dân gian, ẩm thực dân tộc hợp tác xã dệt thổ cẩm ở thôn Làng Kèn, Tân Hùng.

Hướng dẫn người dân làm homestay gắn với văn hóa bản địa như: ẩm thực, biểu diễn dân gian, làm nghề thủ công... tại thôn Tân Hùng. Xây dựng sản phẩm du lịch mang bản sắc như trang phục truyền thống, nông cụ cổ truyền, tour trải nghiệm; quảng bá văn hóa dân tộc trên nền tảng số, mạng xã hội, hội chợ văn hóa – du lịch.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thay đổi cách thức trong sinh hoạt, sản xuất, tín ngưỡng, đảm bảo văn minh, xanh - sạch - đẹp; xóa bỏ các hủ tục lạc hậu trong sinh hoạt, tín ngưỡng như: cấm vía, ma chay, cưới xin dài ngày. Phát huy vai trò già làng, trưởng thôn, người có uy tín, thành lập các tổ công tác để giúp đỡ, hỗ trợ các hộ gia đình xây dựng thói quen sinh hoạt đảm bảo vệ sinh, chủ động phòng chống dịch bệnh; tích cực sản xuất, thường xuyên rèn luyện, chăm sóc và khám sức khỏe định kỳ.

3. Nâng cao chất lượng công tác cán bộ

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao trình độ, năng lực, chất lượng công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động từ xã đến thôn. Trên cơ sở khung năng lực và vị trí việc làm, phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng thực thi công vụ. Định kỳ hằng tháng tổ chức đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ, kịp thời sàng lọc, tinh giản những người không đủ năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Phấn đấu đến năm 2030 có 100% cán bộ công chức xã đạt chuẩn về trình độ, khung năng lực theo vị trí việc làm; hằng năm có 100% cán bộ công chức được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Phấn đấu đến năm 2030 có 70% bí thư chi bộ, trưởng thôn sử dụng thành thạo tin học văn phòng.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Xây dựng nền hành chính phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; đổi mới phương pháp làm việc, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao mức độ hài lòng của nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cấp ủy, chính quyền - vì Nhân dân phục vụ.

B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG AN NINH

1. Đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế theo hướng bền vững gắn với thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia

1.1. Phát triển sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất, nâng cao tiêu chí xây dựng nông thôn mới:

Đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đưa các loại cây trồng năng suất, chất lượng cao, phù hợp với đất đai, thổ nhưỡng và nhu cầu của thị trường vào sản xuất; tích tụ, tập trung đất đai, để phát triển nông nghiệp quy mô lớn ở những thôn có lợi thế, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; quy hoạch trồng cây ăn quả và Mắc ca tại thôn Tân Hòa, Tân Hiệp; sản xuất rau an toàn, xây dựng sản phẩm OCOP 3 sao, mở rộng diện tích mía ở thôn Tân Hòa, Tân Hiệp, Làng Lự, Đoàn Trung.

Phấn đấu đến năm 2030, diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đạt 810 ha, trong đó diện tích đất sản xuất nông nghiệp được ứng dụng công nghệ cao đạt 100 ha; giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 100 triệu đồng; xây dựng 03 thôn đạt chuẩn nông thôn mới.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án về phát triển chăn nuôi, tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ sản xuất của Nhà Nước để mở rộng chăn nuôi đại gia súc, phấn đấu bình quân mỗi hộ nông nghiệp có từ 01 con trâu, bò trở lên; đẩy mạnh phát triển gia trại, trang trại, trọng tâm là mô hình nuôi vịt. Tận dụng mặt nước ao hồ để nuôi thả cá. Động viên các hộ có điều kiện phát triển các loại con nuôi đặc sản cung cấp cho nhu cầu của thị trường như dê, lợn mán, gà bản địa, vịt bầu.... Tăng cường công tác kiểm soát, phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm không để dịch bệnh lớn xảy ra.

Tập trung phát triển mạnh kinh tế rừng, triển khai chủ trương, kế hoạch chuyển hóa rừng gỗ nhỏ thành rừng gỗ lớn. Thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, không để xảy ra cháy rừng. Tổ chức khảo sát, thí điểm đưa cây dược liệu trồng dưới tán rừng; giữ ổn định 647,5 ha rừng được cấp chứng chỉ FSC và 3.121,9 ha rừng được chỉ trả khí phát thải.

1.2. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - xây dựng

Tranh thủ nguồn vốn đầu tư thúc đẩy phát triển công nghiệp; khuyến khích phát triển các ngành nghề nông thôn như: sản xuất vật liệu xây dựng, chế tác đá, chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, khôi phục làng nghề thủ công; tìm kiếm thị trường, tham gia các sàn thương mại điện tử nhằm quảng bá và tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm, giải quyết các vướng mắc phát sinh, tạo điều kiện thuận lợi để kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh vào địa bàn.

Huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là cải tạo, nâng cấp đường giao thông, kiên cố hóa hệ thống các công trình thủy lợi, xây dựng mới các công trình nước sinh hoạt tập trung; cơ sở vật chất về y tế, văn hóa, giáo dục.

1.3. Tạo môi trường thuận lợi để phát triển đa dạng các ngành dịch vụ

Ưu tiên phát triển các loại hình dịch vụ như: bán buôn, bán lẻ hàng tạp hóa, sửa chữa, vận tải. Quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân mở rộng quy mô, mạng lưới các cửa hàng kinh doanh, dịch vụ có nhiều lợi thế dọc đường tỉnh lộ, các trục giao thông thuận lợi phát triển dịch vụ - thương mại. Phát huy các giá trị văn hóa, lễ hội mang đặc trưng của đồng bào các dân tộc trên địa phương; đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng, nghỉ dưỡng tại thôn Tân Hùng. Kêu gọi và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, doanh nghiệp đầu tư vào địa phương; khuyến khích, hỗ trợ thành lập mới doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

1.4. Đảm bảo thu, chi ngân sách

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ các loại phí, lệ phí và các khoản thu trên địa phương. Tăng thu ngân sách trên cơ sở phát triển sản xuất, kinh doanh để mở rộng nguồn thu, tập trung vào thu từ cấp quyền sử dụng đất, cấp quyền khai thác khoáng sản, phần đầu tỷ lệ tăng thu ngân sách đạt 6% trở lên so với dự toán giao. Thực hiện nghiêm luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách, ưu tiên chi cho đầu tư, phát triển. Phát huy hiệu quả và sử dụng đúng mục đích các nguồn vốn vay cho phát triển kinh tế như vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT.

2. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường

Trên cơ sở quy hoạch chung xã, tập trung chỉ đạo rà soát chi tiết quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch về đất đai giai đoạn 2025 – 2030, định hướng đến năm 2045. Kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về khai thác khoáng sản. Quản lý chặt chẽ việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt là đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; giải quyết có hiệu quả những tồn đọng về đất đai; đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân. Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư trên địa phương; đảm bảo sinh kế cho các hộ dân bị ảnh hưởng tại thôn Thanh Sơn, nhất là dự án Hồ chứa nước Bản Mông.

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư. Bảo vệ nghiêm ngặt rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và sử dụng hợp lý đất rừng sản xuất nhằm bảo tồn đa dạng sinh học. Chủ động phòng ngừa, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu.

3. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa; Bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân

3.1. Nâng cao chất lượng thông tin, truyền thông; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT

Tập trung thực hiện đột phá trong việc nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân trong sinh hoạt, sản xuất, tín ngưỡng theo hướng văn minh, đảm bảo môi trường “xanh – sạch – đẹp”. Xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; khơi dậy mạnh mẽ niềm tự hào, tinh thần đoàn kết, bản lĩnh,

khát vọng vươn lên trong Nhân dân. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng, văn hóa, lịch sử địa phương gắn với các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới. Tăng cường bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các văn hóa; phấn đấu 100% các thôn có câu lạc bộ văn hóa – văn nghệ, thể dục thể thao hoạt động thường xuyên. Thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; bài trừ các tập tục lạc hậu, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá của đồng bào dân các dân tộc.

Nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống truyền thanh thông minh, đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành. Tổ chức đa dạng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao ở cơ sở; đầu tư có trọng điểm cho các môn thể thao là thế mạnh của xã; nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò của khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh.

3.2. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn. Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. Tích cực xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; cải thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, phấn đấu đến năm 2030 có 100% trường đạt chuẩn quốc gia; giữ vững và nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục.

Tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, pháp luật và kỹ năng sống cho học sinh. Đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; nâng cao hiệu quả của Trung tâm học tập cộng đồng; tăng cường công tác đào tạo nghề, nâng cao trình độ và tay nghề cho người lao động.

3.3. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân

Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, chất lượng dịch vụ y tế hướng tới sự hài lòng của người dân. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại xã; tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế hiện đại, phục vụ tốt nhu cầu khám, điều trị của người dân. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế; nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ người bệnh. Chủ động phòng, chống dịch bệnh, quan tâm công tác y tế dự phòng, an toàn thực phẩm.

3.4. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; đẩy mạnh chương trình giảm nghèo nhanh, bền vững.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân; tiếp tục quan tâm thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Tiếp tục thực hiện chương trình hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo, hộ chính sách,

người có công với cách mạng, huy động hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, vận động xã hội hóa và sự đóng góp của cộng đồng.

4. Bảo đảm quốc phòng – an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội

Thường xuyên nắm chắc tình hình cơ sở để chủ động xử lý các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đạt yêu cầu các nhiệm vụ về quân sự, quốc phòng địa phương; tổ chức tốt các cuộc diễn tập xã và diễn tập khu vực phòng thủ; hoàn thành nhiệm vụ giao quân hằng năm; xây dựng cơ sở an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt các chính sách hậu phương quân đội.

Nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp và quần chúng nhân dân trong đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao chất lượng các mô hình tự quản về an ninh trật tự, chất lượng hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở. Chủ động đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, đẩy mạnh tuyên truyền ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông; thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống cháy nổ.

Làm tốt công tác tuyên truyền pháp luật, hòa giải ở cơ sở; tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, không để tồn đọng, kéo dài. Thường xuyên phòng ngừa, đấu tranh, phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên

1.1. Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quán triệt, triển khai thực hiện, sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết và các chủ trương của Đảng, Nhà nước gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện cơ hội chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; chất lượng hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền miệng, nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, cập nhật-kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên.

1.2. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương Đảng (Khoá XII), Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; kịp thời thay thế cán bộ năng lực hạn chế, uy tín giảm sút. Nâng cao chất lượng công tác rà soát, quy hoạch gắn với đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sắp xếp cán bộ; đánh giá cán bộ toàn diện, thực chất, khách quan, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ bản lĩnh chính trị, phẩm chất, trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Chăm lo xây dựng, củng cố

cổ tổ chức cơ sở đảng, phát triển đảng viên; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình, giữ nghiêm kỷ luật, tăng cường đoàn kết trong Đảng. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ và chính sách cán bộ.

1.3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng của cấp ủy và UBKT xã

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc Điều lệ Đảng, các Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định, Quyết định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động của các cấp ủy Đảng, của cán bộ, đảng viên. Đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy, nhất là đối với chi bộ.

Tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm túc Quy định số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; Hướng dẫn số 08-HD/TW, ngày 10/6/2025 của Ban bí thư Trung ương Đảng. Chú trọng thực hiện sơ kết, tổng kết các Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

1.4. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của hệ thống dân vận theo hướng đồng bộ, toàn diện, bám sát tình hình thực tiễn, phát huy dân chủ, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bảo đảm thiết thực, phù hợp với từng đối tượng. Nắm chắc tình hình nhân dân, dân tộc, tôn giáo để tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; mỗi năm tổ chức ít nhất 01 hội nghị đối thoại giữa Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã với MTTQ, các đoàn thể và nhân dân; tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "Dân vận khéo" gắn với các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; thực hiện tốt các nội dung xây dựng cơ sở và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

1.5. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các quy định của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, "tham nhũng vặt". Đẩy mạnh cải cách hành chính, siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ; thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án; kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị theo quy định. Tiếp tục chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức phụ trách các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực. Kiên quyết xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở cơ quan, đơn vị quản lý. Chỉ đạo rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và xử lý sau kết luận thanh tra để chỉ đạo khắc phục kịp thời các hạn chế, thiếu sót.

1.6. Đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng.

Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản của cấp ủy, tổ chức đảng theo hướng toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, tính dự báo cao, bám sát thực tiễn. Phát huy vai trò của Bí thư Đảng ủy, Bí thư các Chi bộ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Tích cực đổi mới lề lối làm việc theo hướng bám sát cơ sở, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát huy vai trò các đồng chí Đảng ủy viên phụ trách các chi bộ; quan tâm phát hiện những nhân tố mới, mô hình mới, biểu dương gương người tốt, việc tốt; uốn nắn những sai lệch, thiếu sót; xử lý nghiêm minh những cá nhân, tổ chức vi phạm.

2. Nâng cao năng lực quản lý điều hành của chính quyền; Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số

2.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND, chất lượng tiếp xúc cử tri, tiếp dân của đại biểu HĐND; tăng cường hoạt động giám sát đối với việc thực hiện nghị quyết của HĐND, thực hiện các chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống tham nhũng, lãng phí và thực hiện chính sách pháp luật; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân và các kiến nghị của cử tri, thực hiện các kết luận sau giám sát và ban hành nghị quyết. Thực hiện nghiêm túc quy định tiếp công dân của Thường trực HĐND và các đại biểu HĐND.

2.2. Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của UBND trong việc ban hành và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng các hệ thống thông tin, số hoá cơ sở dữ liệu phục vụ nhu cầu lãnh đạo, quản lý cho các cấp ủy đảng và chính quyền. Nâng cao chất lượng hoạt động của mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ”. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức. Xiết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên kiểm tra việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, xử lý nghiêm cán bộ, công chức vi phạm, gây phiền hà, sách nhiễu đối với người dân và doanh nghiệp; có cơ chế khuyến khích, khen thưởng đối với cán bộ, công chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

3. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước

Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng về nhiệm vụ xây dựng MTTQ và các đoàn thể vững mạnh; vận hành hiệu quả cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, MTTQ và các đoàn thể phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ. Chăm lo xây dựng củng cố tổ chức Mặt trận, đoàn thể vững mạnh; tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động nhằm đa dạng hoá các hình thức tập hợp nhân dân; quan tâm bố trí người có năng lực, uy tín làm công tác mặt trận, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với sơ kết, tổng kết, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực. Tiếp tục thực hiện phương châm “*Mỗi tổ chức - một phần việc*”, MTTQ và các đoàn thể xã Thanh Phong tham gia đầy đủ, tích cực vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng công tác giám sát và phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Thanh Phong nhiệm kỳ 2020 - 2025 là Đại hội của “*Đoàn kết - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển*”. Phát huy truyền thống cách mạng, xã anh hùng lực lượng vũ trang, ý thức tự lực tự cường, tinh thần tự chủ, Đảng bộ và nhân dân xã Thanh Phong quyết tâm nắm chắc thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, phát huy truyền thống đoàn kết, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, huy động hiệu quả sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đề ra, xây dựng Thanh Phong phát triển “*Xanh, hài hòa, bản sắc*”./.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ 2020 - 2025
(Kèm theo Báo cáo số - BC/ĐU ngày /8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thanh Phong)

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu Nghị quyết	Kết quả đạt được	So sánh (%)	Đánh giá
I	Về Kinh Tế					
1	Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn	Tỷ đồng	316	331.38	105	Vượt
2	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	37	41	110	Vượt
3	Sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm	Tấn	4280	4480	105	Vượt
4	Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ	ha	400	437	109	Vượt
5	Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng	70	80	114	Vượt
6	Số lượng gia súc, gia cầm và vật nuôi khác	Con	59273	76280	129	Vượt
7	Sản lượng thủy sản	Tấn	144	147	102	Vượt
8	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương	Tỷ đồng	200	254	127	Vượt
9	Tỷ lệ tăng thu	%	10	10.6	106	Vượt
10	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong năm	DN	4	0	0	Không đạt
11	Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn được cứng hóa	%	75	79	105	Vượt
II	Về văn hóa - xã hội					
1	Tốc độ tăng dân số	Người	1	1	100	Đạt
2	Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vaccin	%	61.7	63.5	103	Vượt
3	Tỷ lệ dân tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số	%	100	100	100	Đạt
4	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	75	75	100	Đạt

5	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động	%	70	68	103	Vượt
6	Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn	%	68	68	100	Đạt
7	Tỷ lệ hộ nghèo	hộ	3.5	3.72	106	Vượt
8	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa	%	80	83	104	Vượt
III	Các chỉ tiêu về môi trường					
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	78.6	72.45	92	Không đạt
2	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	90	93	103	Vượt
3	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý	%	87	87	100	Đạt
IV	Chỉ tiêu về an ninh trật tự					
1	Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự	%	80	80	100	Đạt
V	Về xây dựng Đảng					
1	Số đảng viên mới được kết nạp	Đảng viên	80	84	105	Vượt
2	Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm	%	80	80	100	Đạt

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Kèm theo Báo cáo số - BC/ĐU ngày /8/2025

của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thanh Phong)

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu Đại hội
I	Về Kinh Tế		
1	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm	%	7.5
2	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	52
3	Sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm	Tấn	4480
4	Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ	ha	810
	Trong đó: Ứng dụng công nghệ cao	ha	100
5	Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng	100
6	Số lượng gia súc, gia cầm và vật nuôi khác	Nghìn Con	102.85
7	Sản lượng thủy sản	Tấn	144
8	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương	Tỷ đồng	350
9	Tỷ lệ tăng thu ngân sách	%	6
10	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong năm	DN	7
11	Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn được cứng hóa	%	89
II	Về Văn hóa - xã hội		
1	Tốc độ tăng dân số	%	<1
2	Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vaccin	%	95
3	Tỷ lệ dân tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số	%	100
4	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	100
5	Tỷ lệ lao động làm việc trong nền kinh tế, lao động ngành nông nghiệp	%	60

6	Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn	%	91.6
7	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm	%	3
8	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa	%	80
9	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu	%	10.3
III	Các chỉ tiêu về môi trường		
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	72.45
2	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	90
3	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý	%	87
IV	Chỉ tiêu về an ninh trật tự		
1	Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự	%	80
V	Về xây dựng Đảng		
1	Tỷ lệ chi bộ trực thuộc được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	90
2	Số đảng viên được kết nạp mới hằng năm	Đảng viên	20